

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG NINH

--- \* ---

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2020

“V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Đỗ Thị kim Chinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện- Chức vụ: Kiểm sát viên.

-Ngày 14/5/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa:

**-Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị A** sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm B, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

- Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

**-Bị đơn:** Anh **Đỗ Văn T** sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm B, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

- Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày:*

Chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn T tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2010, hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, anh T hay uống rượu về chửi

bới đánh đập chị A. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng không có kết quả, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 03 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó chị A thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

**-Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là: Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010, Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016.

Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thanh H, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang K đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**-Về tài sản chung:** Chị A không yêu cầu giải quyết.

-Quan điểm trình bày của anh Đỗ Văn T: Anh T thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và kết hôn như chị A trình bày là đúng. Quá trình chung sống sau khi kết hôn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, một phần do gia đình bên vợ có ý coi thường anh T nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, có lúc xảy ra xô sát, chị A bỏ đi Hải Phòng sinh sống từ tháng 3 năm 2018 và hai vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay, gia đình anh T có đến hòa giải nhưng chị A không chấp nhận quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý, vì các con còn nhỏ.

**-Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là: Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010, Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016.

Quan điểm của anh T nếu phải ly hôn anh đề nghị chị A nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh không muốn chia rẽ các con chung ra, để các cháu có chị có em và một phần do bố mẹ chị A còn trẻ có thể trông nom các cháu tốt hơn. Nếu chị A không đồng ý thì anh sẽ nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

**-Về tài sản chung:** Anh T không yêu cầu giải quyết.

-Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị A. Xử cho chị Lê Thị A được ly hôn anh Đỗ Văn T. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp

nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.*

[1] **Về Tố Tụng:** Ngày 29/3/2020, người khởi kiện là chị Đỗ Thị Oanh nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về tình cảm:** Chị Lê Thị A và anh Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2010. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, anh T hay uống rượu về chửi bới đánh đập chị A. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng không có kết quả, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 03 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó chị A thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với quan điểm của anh T, anh thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hai người đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nhưng anh không đồng ý ly hôn chị A vì lý do con chung còn nhỏ anh không muốn tách các cháu ra. Lý do của anh T đưa ra là không có căn cứ.

Do đó, nguyện vọng xin ly hôn chị A là hoàn toàn có cơ sở, chính đáng phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Trong quá trình chung sống các đương sự sinh được 02 con chung là: Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010, Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016.

-Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thanh H, anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quang K đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Quan điểm của anh T nếu phải ly hôn anh đề nghị chị A nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh không muốn chia rẽ các con chung ra, để các cháu có chị có em và một phần do bố

mẹ chị A còn trẻ có thể trông nom các cháu tốt hơn. Nếu chị A không đồng ý thì anh sẽ nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên qua xem xét thực tế và theo nguyện vọng của con chung Hội đồng xét xử thấy cần giao các đương sự mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó giao con chung Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao con chung Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hai bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]**Về tài sản chung:** Đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]**Về án phí:** Án phí ly hôn chị Lê Thị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

**-Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH**

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82,83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.Về tình cảm:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị A.

**Xử:** Chị Lê Thị A được ly hôn anh Đỗ Văn T.

**2. Về con chung:**

**Xử:** Giao con chung Đỗ Thanh H, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Đỗ Quang K, sinh ngày 21/9/2016 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

-Hai bên đương sự không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

**3.Về án phí :** Chị Lê Thị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001771 ngày 01/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS thị xã Q
- T.H.A DS
- Các đương sự..
- UBND xã C.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Mạnh**



